

**ĐỀ ÁN**

**Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND tỉnh)

**Phần I**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Bối cảnh**

Việc xây dựng Đề án Chuyển đổi số (CDS) tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 là nhiệm vụ cấp bách và có ý nghĩa chiến lược, nhằm cụ thể hóa và thực hiện tinh thần đột phá của Đảng và Chính phủ trong kỷ nguyên số. Bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đòi hỏi các địa phương phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa trên tri thức, khoa học công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và CDS để nâng cao năng suất, sức cạnh tranh.

Tại cấp quốc gia, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đã xác định CDS là nhiệm vụ chiến lược, xuyên suốt, là phương thức đột phá để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Mục tiêu của quốc gia là đưa kinh tế số chiếm khoảng 30% GDP và phân đầu vào nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới về Chính phủ số vào năm 2030.

Đối với tỉnh Hà Tĩnh, Đề án là cơ sở để cụ thể hóa mục tiêu đột phá về CDS đã được xác định tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhằm giải quyết triệt để các điểm nghẽn tồn tại từ giai đoạn trước, nhất là khắc phục tình trạng hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) và dữ liệu còn yếu, thiếu đồng bộ và chưa đảm bảo nguyên tắc dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Đề án được xây dựng để thích ứng với sự thay đổi căn bản về cấu trúc hành chính theo chính quyền địa phương 2 cấp. Sự thay đổi này yêu cầu tập trung nguồn lực và trách nhiệm triển khai CDS tại cấp xã/phường, nơi trực tiếp cung cấp dịch vụ công toàn trình cho người dân.

**2. Sự cần thiết xây dựng Đề án**

- Thích ứng với chính quyền địa phương 2 cấp, tập trung nguồn lực và trách nhiệm triển khai CDS mạnh mẽ ngay tại cấp xã/phường - nơi trực tiếp cung cấp dịch vụ công toàn trình cho người dân.

- Khắc phục triệt để các điểm nghẽn lớn: dữ liệu phân tán, chưa đạt chuẩn “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; hạ tầng số chưa đồng bộ; nhân lực số còn hạn chế, đặc biệt tại cấp cơ sở.

- Xây dựng nền tảng quản trị nhà nước dựa trên dữ liệu thời gian thực và trí tuệ nhân tạo.

- Tạo đột phá cho phát triển kinh tế số trong các ngành lợi thế của tỉnh: logistics & cảng biển số, công nghiệp tại Khu kinh tế Vũng Áng, nông nghiệp công nghệ cao và du lịch.

- Tỉnh đang có đà và thế vươn tốt về kinh tế xã hội, tăng nhanh năng lực cạnh tranh hiện đại, nhưng thực lực và các điều kiện CDS trên các lĩnh vực chưa tương xứng, vì vậy, cần sớm có chiến lược tổng thể và chương trình hành động chuyển đổi và phát triển số.

Do vậy, việc xây dựng Đề án chuyển đổi số là nhiệm vụ cần thiết nhằm định hướng chiến lược, làm cơ sở để cụ thể hóa chương trình, kế hoạch, dự án, nhiệm vụ và phân công tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

## **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Cơ sở chính trị**

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (số 01-NQ/ĐH ngày 06/10/2025);

- Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 10/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

### **2. Cơ sở pháp lý**

- Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

- Luật Công nghiệp Công nghệ số số 71/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

- Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 ngày 30/11/2024;

- Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 20/6/2023;

- Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ quy định về tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị định số 249/2025/NĐ-CP ngày 19/9/2025 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Nghị định số 264/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định về Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương;

- Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

- Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

- Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành quy định về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

- Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

- Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0);

- Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 1565/QĐ-BKHCN ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục giải pháp phục vụ thí điểm chuyển đổi số toàn diện cấp tỉnh, phiên bản 1.0, giai đoạn 2025 - 2026;

- Quyết định số 3090/QĐ-KHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung Kiến trúc tổng thể số quốc gia.

### **3. Thực trạng chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh**

#### **3.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành**

- Với sự chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh; sự vào cuộc tích cực của các sở, ngành, đoàn thể, địa phương, công tác chuyển đổi số của tỉnh đạt được những kết quả tích cực.

- Các Văn bản chỉ đạo, điều hành đã được ban hành và triển khai, thực hiện nghiêm túc như: Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh ban hành Đề án Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 cùng các Nghị quyết chính sách, Đề án, Kế hoạch hàng năm...

- Mặt khác, để tạo động lực về cơ chế, chính sách trong thực hiện các nội dung về chuyển đổi số, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 02 Nghị quyết chuyên đề: (i) miễn giảm phí, lệ phí trong đó có nội dung miễn giảm phí, lệ phí khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; (ii) chính sách hỗ trợ Tổ chuyên đổi số cộng đồng (2024-2025). Các cơ chế, chính sách phục vụ xây dựng chính quyền số hướng tới người dân, doanh nghiệp đã phát huy tương đối hiệu quả, như: miễn giảm 50% phí, lệ phí khi thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; miễn phí chữ ký số; miễn phí đào tạo, tập huấn kỹ năng số thông qua các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà của tỉnh; miễn phí đưa sản phẩm của địa phương, hộ kinh doanh lên sàn TMĐT; các chính sách chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; chuyên trách CNTT, tổ chuyên đổi số cộng đồng...

- Nhằm phát huy nguồn lực của tỉnh và tận dụng thế mạnh của các Tập đoàn, Tổng Công ty hàng đầu về chuyển đổi số, tạo điều kiện cùng tỉnh thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ký kết hợp tác với Tổng công ty Viễn thông Mobifone; UBND tỉnh tổ chức làm việc và ký kết hợp tác với Tập đoàn VNPT, Tập đoàn Viettel, Tập đoàn FPT.

- Các sở, ban, ngành, địa phương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án, trong đó tập trung nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong triển khai chuyển đổi số; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số; phổ biến nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về ý nghĩa, vai trò, lợi ích của triển khai chuyển đổi số. Các đơn vị, cơ sở cũng đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về chuyển đổi số.

- Thường xuyên rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến các lĩnh vực chuyên ngành từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

### **3.2. Kết quả chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025**

#### **a) Về chính quyền số**

- Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng di động: tỷ lệ phủ sóng 4G đạt 99,8%, không còn vùng thôn lõm sóng. Thuê bao điện thoại di động (đạt mật độ 98.5 thuê bao/100 dân). Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh có kết nối internet đạt 89,2%. Tỷ lệ phủ sóng 5G trên toàn địa bàn toàn tỉnh tại các khu dân cư đạt trên 50%. Đặc biệt, tại các khu kinh tế và khu công nghiệp trọng điểm, tỷ lệ phủ sóng mạng 5G (trọng tâm là hạ tầng mạng Viettel) đạt xấp xỉ 90%, đảm bảo năng lực kết nối tốc độ cao cho các doanh nghiệp. Toàn tỉnh có 281.562 thuê bao internet băng rộng cố định FTTH hộ gia đình (đạt mật độ 70.13% hộ gia đình).

- Khung kiến trúc chính quyền số dần được đầu tư hoàn thiện: Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước tiếp tục được hỗ trợ kết nối thông suốt; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) được phát triển phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu liên thông từ trung ương đến xã; trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh từng bước đảm bảo phục vụ kết nối các dịch vụ thiết yếu vào CSDL quốc gia về dân cư để triển khai các mô hình Đề án 06; Cổng Thông tin điện tử tỉnh phát huy hiệu quả trong cung cấp, minh bạch thông tin; một số CSDL đã được triển khai và phát huy tốt trong công tác khai thác, định hướng quản lý, phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp thông tin, dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp<sup>1</sup>...

- Các hệ thống thông tin quan trọng phục vụ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu liên thông từ trung ương đến xã (hệ thống giải quyết TTHC, văn bản điện tử, tích hợp dữ liệu, nền tảng họp trực tuyến, hệ thống báo cáo); tỷ lệ dịch vụ CSDL tích hợp, kết nối nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia được đưa vào sử dụng tại tỉnh được cải thiện (đạt 16 dịch vụ, tăng 2 so với năm 2025); hơn 1 triệu người dân từ 14 tuổi có tài khoản định danh điện tử

<sup>1</sup> CSDL quốc gia về dân cư, CSDL hộ tịch điện tử, CSDL lý lịch tư pháp, CSDL đất đai, CSDL về Giá, CSDL Tabmis, CSDL ngành Bảo hiểm xã hội, CSDL về đăng kiểm phương tiện, CSDL về Đăng ký doanh nghiệp, CSDL về văn bản quy phạm pháp luật...

02 mức. Xếp hạng chỉ số chuyển đổi số năm 2024, hoạt động chính quyền số Hà Tĩnh xếp hạng thứ 11/63 tỉnh, thành phố (tăng 48 bậc so với đầu nhiệm kỳ).

- Toàn tỉnh hiện có 222 cơ sở dữ liệu và nguồn dữ liệu đang được quản lý tại các sở, ban, ngành, địa phương (trong đó có 69 cơ sở dữ liệu nội bộ phục vụ nghiệp vụ chuyên ngành; 20 cơ sở dữ liệu mang tính chất dùng chung trong phạm vi liên ngành; 106 cơ sở dữ liệu thuộc hệ thống của các Bộ, ngành Trung ương nhưng có dữ liệu liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh). Một số cơ sở dữ liệu đã kết nối, chia sẻ, phát huy khá tốt trong chỉ đạo điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp như: CSDL đất đai, CSDL hộ tịch điện tử, CSDL về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh, CSDL về CBCCVC, CSDL về lý lịch tư pháp, CSDL hồ sơ sức khỏe người dân...

Tích cực triển khai các cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực. Thực hiện Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai. Đến nay tổng số thửa đất/tài sản gắn liền với đất đã rà soát, xác thực, đối khớp qua CSDL quốc gia về dân cư là: 1.333.172 thửa đất/tài sản; trong đó đã xác thực, đối khớp với CSDLQG về dân cư đạt 69,2%; tỷ lệ thửa đất đã đồng bộ lên CSDLQG đạt 98%; tỷ lệ thửa đất trong CSDL đất đai đã “đúng - đủ - sạch - sống” đạt 82%. Xây dựng Mã định danh thửa đất cho 2.785.051 thửa đất.

*\* Kết quả chuyển đổi số trên một số lĩnh vực*

Công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh được triển khai ổn định, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn ở mức cao; việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử được duy trì, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp. Công tác số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC<sup>2</sup> và thanh toán trực tuyến được các cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm túc, đạt tỷ lệ cao. Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được mở rộng, số lượng TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số TTHC được công khai, tạo nền tảng thuận lợi để đẩy mạnh giải quyết TTHC trên môi trường số.

Công an tỉnh tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc triển khai tài khoản định danh điện tử. Đến nay, toàn tỉnh đã thu nhận 1.089.977 tài khoản định danh điện tử đối với công dân thường trú trên địa bàn. Thực hiện thu nhận tài khoản định danh tổ chức: đến nay đã thu nhận 5.542/8.831 trong tài khoản định danh tổ chức thuộc nhóm I, II đạt 62.76%.

Hệ thống các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được duy trì, bảo đảm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước của các ngành, địa phương.

100% các sở, ban, ngành, UBND cấp xã có Cổng/Trang thông tin điện tử, thông tin được cập nhật liên tục, hiệu quả, tích hợp Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Việc công khai, minh bạch các nhóm thông tin theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh được các cơ quan, địa phương quan tâm triển khai thực hiện hiệu quả.

---

<sup>2</sup> Số hóa thành phần hồ sơ 95.498/95.499 (≈100%); số hóa kết quả giải quyết 82.528/82.750 hồ sơ (99,73%).

100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai thống nhất, kết nối 71 điểm cầu; xây dựng phương án thuê nền tảng và đầu tư thiết bị đồng bộ cho cấp xã. 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng trở lên tại 4 khối cơ quan đã được cấp chữ ký số công vụ<sup>3</sup>.

Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử: tạo lập cơ sở dữ liệu lưu trữ cho 21.325 hồ sơ, 807.274 văn bản, số hóa 4.139.249 trang văn bản A4 thuộc các phong tài liệu của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã (trước sắp xếp tổ chức bộ máy) cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra tại Quyết định số 4020/QĐ-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh. Triển khai chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ của các sở, ban, ngành và địa phương sau sáp nhập (từ 01/7/2025); đồng thời thực hiện rà soát, chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu chuyên ngành vào các cơ sở dữ liệu quốc gia, từng bước hình thành hệ thống dữ liệu số phục vụ quản lý, điều hành. Các sở, ngành và UBND cấp xã còn lại tiếp tục triển khai theo lộ trình các năm tiếp theo.

#### *b) Về kinh tế số*

Để đảm bảo hạ tầng số phục vụ thu hút và phát triển doanh nghiệp, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 529/KH-UBND ngày 30/9/2025 về triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số tiếp tục được triển khai thông qua tư vấn, đào tạo và hướng dẫn ứng dụng nền tảng số trong quản trị, bán hàng và kế toán; một số doanh nghiệp bước đầu ứng dụng AI, Big Data, phân tích dữ liệu trong sản xuất, logistics, đặc biệt thu hút doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, nhất là tại Khu kinh tế Vũng Áng.

Tập trung đẩy mạnh thương mại điện tử, tiêu dùng số, thanh toán không dùng tiền mặt, hợp đồng, hóa đơn điện tử. Duy trì tỷ lệ chi trả lương hưu đạt tỷ lệ 99,7%, chi trả an sinh xã hội đạt trên 90%; 100% cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh đã thực hiện triển khai hóa đơn điện tử từng lần bán hàng, kết nối tự động với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật; việc triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền được chú trọng với 922 doanh nghiệp và 817 hộ kinh doanh, đã xuất hơn 16 triệu hóa đơn điện tử. Đảm bảo vận hành an toàn, ổn định hệ thống khai báo, thông quan điện tử VNACCS/VCIS và các chương trình vệ tinh, 100% tờ khai đối với hàng hóa xuất nhập khẩu được khai báo trên hệ thống thông quan tự động<sup>4</sup>; đẩy mạnh thực hiện phối hợp thu ngân sách nhà nước với các ngân hàng thương mại; 100% phí, lệ phí được thực hiện theo phương thức điện tử, không dùng tiền mặt trong thanh toán phí, lệ phí hải quan.

<sup>3</sup> Đảng bộ tỉnh đã thực hiện cấp phát 359 chứng thư số tổ chức, 215 chứng thư số cá nhân; trang cấp, thay thế nhiều thiết bị đầu cuối. Văn phòng UBND tỉnh đã cấp phát 10.770 chứng thư số chuyên dùng cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước

<sup>4</sup> Đã làm thủ tục cho hơn 8121 tờ khai xuất nhập khẩu của 368 doanh nghiệp, kim ngạch đạt hơn 2,7 tỷ USD

Kết quả ước tính: trong thương mại điện tử, ~72% dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử; >70% sản phẩm OCOP tham gia nền tảng thương mại điện tử của tỉnh [hatinhtrade.com.vn](http://hatinhtrade.com.vn); ~20% doanh nghiệp/hộ kinh doanh bán hàng qua nền tảng TMĐT trung gian; giá trị giao dịch TMĐT chiếm khoảng 8-10% tổng mức bán lẻ.

Triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền: đến nay đã có 1.025 doanh nghiệp, 1.496 hộ, cá nhân đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền xuất; tổng cộng đã xuất 34.509.520 hóa đơn.

Trên địa bàn Hà Tĩnh đã thực hiện đăng ký 112.921 số tài khoản thuế điện tử và số lượng giao dịch nộp thuế thành công qua eTax Mobile là 118.201 với tổng tiền 576.662 triệu đồng.

Kết quả thực hiện triển khai hóa đơn điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/TT-BTC: đến nay toàn tỉnh đã có 9.593 doanh nghiệp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử.

Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số theo Chương trình SMEdx, nâng cao chỉ số (DTI) của tỉnh: đã thúc đẩy các doanh nghiệp, các hợp tác xã trong các ngành, lĩnh vực, địa phương đăng ký tham gia và sử dụng các nền tảng số vào hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng thương mại điện tử và livestream bán hàng, góp phần quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của tỉnh trên môi trường trực tuyến<sup>5</sup>, ứng dụng thương mại điện tử, hóa đơn điện tử, dịch vụ quảng bá trực tuyến trở nên phổ biến; đã phát động các chiến dịch cấp chữ ký số công cộng cho người dân<sup>6</sup> phục vụ các giao dịch trên môi trường mạng.

Việc thanh toán không dùng tiền mặt luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đến nay, 100% các trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở y tế triển khai thu phí không dùng tiền mặt. 100% cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đã triển khai hoạt động khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VNeID, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, triển khai hiệu quả việc liên thông khám sức khỏe cho lái xe.

### *c) Về xã hội số*

Phát triển xã hội số tại Hà Tĩnh thực hiện tương đối tốt nhờ việc triển khai hiệu quả các mô hình Đề án 06: đến nay đã có 903.471 người dân tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID, đạt 56,1% so với tổng số dân. Hoàn thành chi trả và tiến hành cập nhật lên phần mềm ASXH trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hoàn thành rà soát, cập nhật 15 loại dữ liệu trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; trong đó, tiếp tục dẫn đầu cả nước về tỷ lệ rà soát, làm

<sup>5</sup> Tổ chức tập huấn kỹ năng thương mại điện tử, livestream bán hàng; triển lãm trực tuyến sản phẩm Hà Tĩnh với hơn 40 gian hàng, 85 sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực; xúc tiến thương mại qua sàn TMĐT tỉnh [hatiplaza.com](http://hatiplaza.com).

<sup>6</sup> Đến nay, tổng dân số người ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt 80.568 tài khoản, đạt tỷ lệ 8,4%.

sạch dữ liệu Bảo hiểm xã hội với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. 100 % bệnh viện/trung tâm y tế có giường bệnh trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành triển khai và vận hành hồ sơ bệnh án điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, UBND tỉnh hoàn thành đúng tiến độ trước 30/9/2025. Hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu hộ tịch và cơ sở dữ liệu đất đai theo Kế hoạch số 02 của Ban chỉ đạo triển khai Nghị quyết 57 Trung ương. 100% công dân trên địa bàn được cấp mã số định danh cá nhân; cấp đủ, trả đủ thẻ căn cước công dân cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn với hơn 1,5 triệu thẻ để tạo “*công cụ, phương tiện*” cho người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số. Hoàn thành thu nhận 91.706/99.449 hồ sơ đổi thẻ đảng viên (trong đó: 91.706/91.706 đảng viên đủ điều kiện đạt 100%, còn 7.743 đảng viên chưa đủ điều kiện...). Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có tổng 477 cơ sở lưu trú, khám chữa bệnh đang sử dụng phần mềm Quản lý lưu trú ASM; đã phát sinh 465.893 lượt thông báo lưu trú. Triển khai 01 khóa đào tạo trực tuyến đại trà trên nền tảng MobiEdu gồm 02 chuyên đề: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc và Tổng hợp, phân tích dữ liệu. Kết quả, có 1.150 lượt người tham gia trực tiếp; 37.490 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia trực tuyến; cùng 29.729 thành viên Tổ chuyên đổi số cộng đồng, người dân và doanh nghiệp tham gia học tập. 100% các trường học các cấp sử dụng nền tảng số vào quản lý, điều hành và kết nối với phụ huynh, học sinh...

Triển khai thử nghiệm ứng dụng Công dân số Hà Tĩnh (i-HaTinh) tích hợp phản ánh hiện trường, thiết lập đường dây nóng số 19009038 để phục vụ Nhân dân; đồng thời tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức các sở, ngành và địa phương để sẵn sàng vận hành, phối hợp xử lý các phản ánh. Bước đầu hệ thống đã đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường tính minh bạch trong xử lý công việc và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng chính quyền số, đô thị văn minh, hiện đại.

#### *d) Về nhân lực chuyển đổi số*

Các sở, ban, ngành và các đơn vị, địa phương đã chú trọng bố trí vị trí việc làm chuyên trách CNTT và bảo đảm an toàn thông tin. Công chức, viên chức các cơ quan đều có trình độ tin học tương đương trình độ tin học cơ bản trở lên, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Hàng năm, lãnh đạo các đơn vị tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về CNTT theo kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh. Thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số cho lãnh đạo các phòng, đơn vị...; công tác đào tạo chuyên sâu cho cán bộ phụ trách CNTT; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, ứng dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị... được chú trọng. Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tham gia tích cực các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng đào tạo trực tuyến (MOOCs) của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ).

Thực hiện tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và người dân về hiệu quả và kết quả của chuyển đổi số, nâng cao khả năng nhận biết và ứng phó với hành vi tiêu cực, gian lận trong thương mại điện tử, lừa đảo trên không gian mạng thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng/Trang thông tin điện tử, các nhóm trên nền tảng mạng xã hội zalo, facebook, hội nghị, tập huấn, tờ rơi; tổ chức Ngày hội chuyển đổi số, phát động chiến dịch cao điểm; thành lập các mô hình hỗ trợ người dân chuyển đổi số.

Hàng năm, trung bình các địa phương tổ chức 60 lớp tập huấn về dịch vụ công trực tuyến, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp, Tổ chuyển đổi số cộng đồng và người dân, doanh nghiệp...; 100% lãnh đạo xã, phường, thị trấn hoàn thành chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về xu hướng, định hướng chiến lược mới về chuyển đổi số (học online theo chương trình của Cục chuyển đổi số quốc gia); 100% xã, thôn thành lập và ra mắt Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

*đ) Việc bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng*

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo an toàn thông tin luôn được chú trọng, Ban cán sự đảng UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế về việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của đơn vị. Triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc quản trị tập trung theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 07/6/2025 của UBND tỉnh triển khai hồ sơ Bệnh án điện tử trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Công an tỉnh đã phối hợp Sở Y tế tiến hành làm việc, trực tiếp hướng dẫn cho 23/23 đơn vị xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ đối với hệ thống thông tin Hồ sơ bệnh án điện tử và triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng (đã phê duyệt 20/20 Bệnh viện, Trung tâm y tế có giường bệnh; 03/03 đơn vị tư nhân đã hướng dẫn thành lập bộ phận chuyên trách và tự phê duyệt).

Phê duyệt hồ sơ cấp độ đối với 69/69 hệ thống thông tin xã, phường trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn hơn 100 đơn vị trên địa bàn xây dựng hồ sơ cấp độ hệ thống thông tin.

Cơ quan thường trực Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh thường xuyên thực hiện việc rà soát, cảnh báo, hướng dẫn xử lý, khắc phục các nguy cơ mất an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn. Hướng dẫn xử lý, hỗ trợ khắc phục các cảnh báo theo chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ. Xây dựng, vận hành, duy trì hoạt động Trang an toàn thông tin mạng tỉnh Hà Tĩnh tại địa chỉ <https://antoanthongtin.hatinh.gov.vn>. Triển khai các cuộc diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về an toàn thông tin cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các ngành, địa phương.

Hoàn thành việc xây dựng và ra mắt Trung tâm điều hành, giám sát an ninh mạng (SOC) của tỉnh, thực hiện giám sát tập trung thực hiện việc thu thập, phân tích và xử lý các sự kiện an toàn thông tin.

Tiểu ban an toàn, an ninh thông tin tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch hằng năm; thường xuyên triển khai các đợt kiểm tra công tác đảm bảo an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

*e) Các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số*

**\* Lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:**

Triển khai ứng dụng Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm Nông lâm thủy sản (<http://qlclnltts.hatinh.gov.vn>); Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc gắn với thương mại điện tử Buối Phúc Trạch (<http://buoiphuctrach.gov.vn>), có app trên các thiết bị di động; Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc gắn với thương mại điện tử Cam Hà Tĩnh (<http://camhatinh.gov.vn>); Hệ thống quản lý công tác phòng chống lụt bão tỉnh Hà Tĩnh (<https://phongchonglutbaohatinh.gov.vn>); Hệ thống cơ sở dữ liệu thủy lợi Hà Tĩnh (<https://thuyloihatinh.vn>); Hệ thống đo mưa chuyên dùng Vrain; Hệ thống Giám sát thiên tai Việt Nam - VNDMS tại Hà Tĩnh; Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành thủy sản Hà Tĩnh VNFishbase (<https://vnf.tongcucthuysan.gov.vn/>); Hệ thống quản lý dữ liệu hợp tác xã nông nghiệp (<https://quanlyhtxnongnghiep.gov.vn>); Phần mềm quản lý, cập nhật, theo dõi diễn biến rừng; Hệ thống quản lý, giám sát phòng chống cháy rừng đã được tích hợp lên IOC của tỉnh; Phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, phần mềm quản lý dịch bệnh; Phần mềm PPDMS 2.0 phục vụ công tác dự tính, dự báo và chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại cây trồng; Phần mềm Quản lý hệ thống mạng lưới cung cấp nước sạch Citywate; các phần mềm quản lý chuyên ngành: Kế toán, dự toán, quản lý tài sản, quản lý cán bộ, công chức, quy hoạch, kế hoạch, quản lý bản đồ, quản lý xây dựng...

Thực hiện Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai. Đến nay tổng số thửa đất/tài sản gắn liền với đất đã rà soát, xác thực, đối khớp qua CSDL quốc gia về dân cư là: 1.333.172 thửa đất/tài sản; trong đó đã xác thực, đối khớp với CSDLQG về dân cư đạt 69,2%; tỷ lệ thửa đất đã đồng bộ lên CSDLQG đạt 98%; tỷ lệ thửa đất trong CSDL đất đai đã “đúng - đủ - sạch - sống” đạt 82%. Xây dựng Mã định danh thửa đất cho 2.785.051 thửa đất. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang xây dựng Đề án Phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030. Đề án lồng ghép các nội dung triển khai nông nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh giai đoạn tới. Triển khai các mô hình ứng dụng IoT, cảm biến môi trường, truy xuất nguồn gốc nông sản trong sản xuất nông nghiệp. Từng bước hình thành các chuỗi sản xuất - tiêu thụ nông sản gắn với nền tảng số.

**\* Lĩnh vực thương mại, công nghiệp, năng lượng:**

Tỷ lệ hộ gia đình có tài khoản thanh toán điện tử: 100% hộ gia đình đã có tài khoản thanh toán điện tử, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với

tiền điện và 87,5% đối với tiền nước. Tổ chức tập huấn kỹ năng bán hàng livestream cho hộ tiểu thương, doanh nghiệp trên địa bàn; tổ chức tập huấn ngắn hạn về các kỹ năng trong thương mại điện tử và tổ chức livestream các sản phẩm chủ lực tỉnh Hà Tĩnh. Tổ chức triển lãm trực tuyến một số sản phẩm chủ lực Hà Tĩnh năm 2025 trên nền tảng trực tuyến 3D thực tế ảo (<https://hatinh.fairs.vn>). Triển lãm có hơn 40 gian hàng giới thiệu, quảng bá với 85 sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc sản của tỉnh đối với 12 ngành hàng khác nhau. Thông qua triển lãm đã tạo cơ hội cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kết nối với bạn hàng, khách hàng trong nước và quốc tế hiệu quả, tiết kiệm chi phí, thời gian.

Ngành Công Thương tham mưu triển khai thực hiện quyết liệt Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, cập nhật các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng mới (điện gió, điện khí LNG, thủy điện tích năng) vào quy hoạch tỉnh để tạo đột phá về hạ tầng năng lượng xanh. Khai thác sử dụng, hướng dẫn các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, các cơ sở sử dụng điện trọng điểm, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc báo cáo và khai thác sử dụng hệ thống cơ sở sử dụng năng lượng (địa chỉ <https://dataenergy.vn/>) và theo dõi tình hình sử dụng điện (<https://sudungdien.evn.com.vn>). Hoàn thành việc số hóa trong giám sát quản lý vận hành an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Đến nay, 100% (02/02) công trình đập, hồ chứa thủy điện lớn trên địa bàn (Hương Sơn, Hồ Hô) đã lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát tự động và kết nối dữ liệu trực tuyến về hệ thống giám sát của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Chỉ đạo các cơ sở kinh doanh xăng dầu trong việc triển khai đúng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia: Đến nay tất cả 04 thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối xăng dầu trên địa bàn tỉnh đã cập nhật lên hệ thống CSDL quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh xăng dầu quốc gia. Công ty Điện lực Hà Tĩnh đã thực hiện số hóa 09 đầu sở kỹ thuật (sổ ghi thông số vận hành MBA, sổ ghi thông số vận hành đường dây, sổ thông số vận hành ắc quy, sổ theo dõi sự cố TBA 110kV, sổ theo dõi sự cố ĐZ 110kV, sổ theo dõi khắc phục các tồn tại khiếm khuyết lưới điện, sổ theo dõi nhiệt độ mối nối, sổ theo dõi thông kê số lần nhảy máy cắt, sổ theo dõi kết quả kiểm tra phóng điện cục bộ ĐZ và TBA). Số hóa, vận hành chính thứ 6/6 quy trình (quản lý thí nghiệm định kỳ, quản lý tổn thất điện năng, quản lý tụ bù, quản lý công tác môi trường, xét duyệt sáng kiến cải tiến kỹ thuật, kiểm tra hiện trường lưới điện). Các chương trình được số hóa đã mang lại lợi ích tối đa trong quá trình quản lý trang thiết bị, kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý vận hành nhằm tăng năng suất lao động. Hoàn thành số hóa 6/6 quy trình kinh doanh và dịch vụ khách hàng (số hóa phần mềm về các báo cáo đo đếm, hỗ trợ điều hành, báo cáo hợp đồng, khảo sát dịch vụ khách hàng, báo cáo không dùng tiền mặt và thanh toán Điện mặt trời mái nhà). Triển khai dự án quản lý lưới điện trên bản đồ GIS, phần mềm quản lý MBA, quản lý nguồn và lưới điện PMIS, chuẩn hóa thông tin khách hàng CMIS, phần mềm An toàn ECP. Thực hiện thay thế công tơ điện tử và số hóa hợp đồng mua bán điện đạt kế hoạch giao. 100% văn bản đi, đến được số hóa và lưu chuyển trên Doffice. Thực hiện lưu trữ dữ liệu hồ sơ điện tử đạt 100%, duy trì triển khai 100% các cuộc họp không sử dụng giấy tờ. Triển khai phần mềm IMIS (cập nhật các văn bản, quyết định, hồ

sơ pháp lý chi tiết cho từng công trình và đính kèm các file hồ sơ định dạng pdf). Cập nhật hình ảnh giám sát thi công công trình trên phần mềm Hệ thống giám sát đầu tư. Vận hành, điều khiển xa 12/12 TBA 110kV không người trực, 140 máy cắt Recloser và 79 LBS kết nối vào Trung tâm điều khiển xa; hoàn thành đóng điện đưa vào vận hành dự án tự động hóa mạch vòng lưới điện trung áp năm 2023 với tổng mức đầu tư 11,094 tỷ đồng, tự động hóa mạch vòng lưới điện trung áp năm 2023 có tổng mức đầu tư 8,059 tỷ đồng.

**\* Lĩnh vực y tế:**

Toàn tỉnh đã có 1.165.441/1.165.902 người đang tham gia BHXH, BHYT, BHTN được xác thực đúng với CSDL quốc gia về dân cư (tương ứng tỷ lệ hơn 99,96%, đang duy trì xếp thứ nhất toàn quốc về tỷ lệ đồng bộ). Có 903.471 người dân được tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, đạt tỷ lệ 56,12%, xếp thứ 1 toàn quốc tính theo % tích hợp trên tổng thường trú, đã cấp 11.430 giấy chuyển tuyến; 28.774 giấy hẹn khám lại; có 251/251 cơ sở khám chữa bệnh BHYT thực hiện đồng bộ liên thông qua BHXH Việt Nam để tích hợp vào VNeID. 23/23 bệnh viện/trung tâm y tế trong tỉnh (trong đó có 03 bệnh viện tư nhân) triển khai EMR, đạt 100% chỉ tiêu được giao. Hiện nay các bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh đã triển khai xây dựng bệnh án điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh. 100% các cơ sở khám chữa bệnh BHYT trong tỉnh đã triển khai hiệu quả phần mềm quản lý khám bệnh chữa bệnh, giúp tối ưu quy trình khám chữa bệnh, nâng cao công tác quản trị bệnh viện, giảm thiểu sai sót, tăng độ chính xác trong công tác thanh quyết toán bảo hiểm y tế, dữ liệu khám chữa bệnh đầy kịp thời lên Cổng BHXH, Cổng dữ liệu y tế và hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử. Hiện nay, các đơn vị trong tỉnh đã ứng dụng Telehealth kết nối, hội chẩn trực tuyến được với các Bệnh viện tuyến trên: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện E, Bệnh viện TW Huế, Bệnh viện Nhi TW...

**\* Lĩnh vực giáo dục:**

Đã rà soát, lựa chọn 50 trường học các cấp để thực hiện thí điểm mô hình trường học số; triển khai sử dụng nền tảng dạy và học trực tuyến OLM.vn miễn phí trong thời gian 06 tháng. 100% đơn vị trực thuộc đã mở tài khoản thu học phí tại các ngân hàng thương mại, 100% đơn vị đã triển khai thanh toán tiền học phí bằng hình thức không dùng tiền mặt. 100% cơ sở giáo dục phổ thông trên toàn tỉnh sử dụng phần mềm quản trị trường học như SMAS (Viettel) và VnEdu (VNPT). Trên các nền tảng này, sổ điểm điện tử và học bạ điện tử đã được áp dụng đồng bộ, thay thế hoàn toàn hình thức truyền thống. Đồng thời, chữ ký số được triển khai tại các trường học, cho phép khai thác và quản lý hiệu quả các loại hồ sơ điện tử như lịch báo giảng, sổ điểm, sổ liên lạc và giáo án điện tử. 100% trường tiểu học triển khai thực hiện học bạ số, hiện đang thí điểm học bạ số ở THCS, THPT và GDTX. Việc triển khai thí điểm Học bạ số cấp Tiểu học năm học 2024-2025 với kết quả 100% các trường, lớp thực hiện (cụ thể: 241 trường, 4.179 lớp, 135.182 học sinh). Cấp Trung học cơ sở 3/152 trường; cấp Trung học phổ thông 4/44 trường; Trung tâm giáo dục thường xuyên 3/10 trung tâm.

**\* Lĩnh vực văn hóa và du lịch:**

Đã hoàn thiện và đưa vào vận hành Nền tảng Du lịch tương tác thông minh 3D/360 tại địa chỉ: <https://dulichhatinh360.com> và trên các ứng dụng di động (iOS, Android). Nền tảng ứng dụng công nghệ 3D/360, tích hợp thuyết minh đa ngôn ngữ và trợ lý ảo AI, cho phép du khách tham quan, trải nghiệm các điểm đến một cách trực quan, sinh động tại các địa chỉ sau:

- Trang thông tin tổng hợp: <https://dulichhatinh360.com>
- Khu du lịch Thiên Cầm: <https://dulichhatinh360.com/khu-du-lich-thien-cam>
- Khu du lịch Thạch Hải: <https://dulichhatinh360.com/khu-du-lich-thach-hai>
- Khu du lịch Lộc Hà: <https://dulichhatinh360.com/khu-du-lich-loc-ha>
- Điểm du lịch Đá Bạc ECO: <https://dulichhatinh360.com/diem-du-lich-da-bac-eco>

Ngoài ra có một số điểm đến tích hợp như: Di tích Quốc gia đặc biệt Khu lưu niệm Nguyễn Du, Quần thể Di tích Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, Khu di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt Ngã ba Đồng Lộc, Chùa Hương Tích.

### **3.3. Một số hạn chế**

#### **a) Về chính quyền số:**

- Một số nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung chưa được hoàn thiện, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu: Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, Cổng dữ liệu mở và Hệ thống hội nghị truyền hình hai chiều đến cấp xã,...

- Hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh như Trung tâm tích hợp dữ liệu, hệ thống thiết bị hội nghị truyền hình, trang thiết bị CNTT tại UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập còn hạn chế, thiếu đồng bộ và chưa được đầu tư nâng cấp kịp thời.

- Thiếu nhân lực chuyên trách chuyển đổi số ở cả cấp tỉnh, đặc biệt ở xã, phường sau sáp nhập (còn 02/15 sở, ban, ngành cấp tỉnh, 45/69 xã chưa có cán bộ chuyên trách chuyển đổi số có trình độ chuyên môn đại học CNTT trở lên); chưa thu hút được nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực chuyển đổi số.

- Cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh hiện chưa hoàn thiện, chưa đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, song, thông nhất, dùng chung”. Bên cạnh đó, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và lĩnh vực còn phân tán, rời rạc, vận hành trên nhiều hệ thống phần mềm khác nhau, khó khăn trong kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành và cung cấp dịch vụ số.

#### **b) Về kinh tế số:**

- Tỷ lệ đóng góp tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP còn thấp so với trung bình cả nước<sup>7</sup>. Hà Tĩnh hiện chưa có các doanh nghiệp thuộc nhóm kinh tế số lõi như sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; hoạt động kinh doanh máy móc, thiết bị, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, linh kiện điện tử và viễn thông chủ yếu là bán lẻ; phần lớn các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, năng lực hạn chế (doanh nghiệp xuất bản phần mềm, lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động liên quan đến máy vi tính, dịch vụ thông tin...) đây đều là những ngành chủ lực, tác động trực tiếp đến quy mô kinh tế số trong GRDP.

- Ứng dụng nền tảng số, dữ liệu số trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chưa đồng đều. Liên kết vùng, logistics số, thương mại điện tử xuyên biên giới... tuy được định hướng nhưng triển khai còn ở giai đoạn đầu.

*c) Về xã hội số:*

Mức độ am hiểu và thói quen sử dụng công nghệ số của người dân trên địa bàn tỉnh còn hạn chế. Nhiều người dân chưa chủ động tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ số mà vẫn có tâm lý phụ thuộc, nhờ thực hiện thay, gây ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai dịch vụ công trực tuyến cũng như giảm mức độ tương tác của người dân từ các dịch vụ chính quyền số, xã hội số.

*d) Về an toàn thông tin*

- Hạ tầng công nghệ thông tin tại các đơn vị, địa phương, đặc biệt là các xã, phường sau khi triển khai chính quyền địa phương 02 cấp thiếu đồng bộ, thống nhất, chưa triển khai đầy đủ các thiết bị, giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin.

- Các tài khoản công vụ (tài khoản dịch vụ công; hồ sơ công việc; hồ sơ công chức, viên chức;...) vẫn chưa được rà soát kỹ và thu hồi, cấp phát lại đúng quy định; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức vẫn chưa có ý thức trong quản lý tài khoản công vụ, còn lưu trữ thông tin tài khoản công vụ trên trình duyệt, không thay đổi mật khẩu mặc định hoặc đặt mật khẩu yếu, nguy cơ bị tấn công dò đoán mật khẩu, đánh cắp dữ liệu và làm bàn đạp tấn công cả hệ thống.

- Các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh vẫn chưa được triển khai đầy đủ các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin, nhất là việc trang cấp thiết bị, triển khai các giải pháp theo hồ sơ cấp độ.

- Trình độ công nghệ thông tin của cán bộ chuyên trách tại các đơn vị, địa phương còn hạn chế, nhất là tại các xã, phường sau khi bố trí lại vị trí việc làm.

- Tin tặc tăng cường hoạt động tấn công vào các hệ thống thông tin của tỉnh,

---

<sup>7</sup> Theo thông báo báo chí ngày 06/01/2025 của Tổng Cục Thống kê (nay là Cục Thống kê): Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP của cả nước năm 2024 đạt 13,17% và Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP của Hà Tĩnh năm 2024 đạt 7,21%.

nhất là trong giai đoạn các sở, ngành tập trung triển khai thực hiện các dự án công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyển đổi số.

### **3.4. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân khách quan:

+ Chuyển đổi số là lĩnh vực mới, phạm vi rộng, tính chất phức tạp, đòi hỏi hạ tầng số, dữ liệu số và nguồn nhân lực phải được phát triển đồng bộ. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kiến trúc và mô hình triển khai chuyển đổi số tiếp tục được hoàn thiện, cập nhật nên ảnh hưởng nhất định đến quá trình tổ chức thực hiện tại địa phương.

+ Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin được tiếp nhận, bàn giao từ các đơn vị trước sắp xếp chưa đồng đều về chất lượng, cấu hình và mức độ đáp ứng yêu cầu, dẫn đến khó khăn trong việc chuẩn hóa, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật. Bên cạnh đó, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được hình thành qua nhiều giai đoạn, còn phân tán, thiếu tính liên thông, kết nối.

+ Cơ cấu kinh tế của tỉnh chủ yếu dựa trên các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ truyền thống; chưa hình thành hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số và công nghiệp hỗ trợ đủ mạnh, do đó việc phát triển các ngành kinh tế số có hàm lượng công nghệ cao còn gặp nhiều khó khăn.

+ Tỷ lệ dân cư khu vực nông thôn còn cao; trình độ, kỹ năng số và thói quen sử dụng các nền tảng, dịch vụ số của một bộ phận người dân còn hạn chế. Việc thay đổi nhận thức, hình thành thói quen sử dụng công nghệ số trong giải quyết thủ tục hành chính, tiếp cận dịch vụ công và các hoạt động kinh tế - xã hội cần có thời gian, lộ trình phù hợp.

- Nguyên nhân chủ quan:

Đầu tư nâng cấp hạ tầng (Kho dữ liệu dùng chung, IOC, hội nghị truyền hình đến xã, thiết bị tại UBND xã) chưa kịp thời, chưa tập trung tối đa để thực hiện.

Chính sách thu hút, đãi ngộ nhân lực chất lượng cao chưa hấp dẫn, dẫn đến thiếu chuyên môn cao để phân bổ cho các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là tại cấp xã sau sáp nhập.

Một số sở, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm, chưa cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số thành các bài toán cụ thể, đồng bộ.

Chưa có chính sách khuyến khích mạnh mẽ, tạo động lực thu hút doanh nghiệp công nghệ số (hỗ trợ áp dụng nền tảng số, đào tạo, ưu đãi thuế...), đặc biệt các doanh nghiệp kinh tế số lõi (xuất bản phần mềm, lập trình, dịch vụ tư vấn CNTT).

Công tác truyền thông, phổ cập kỹ năng số, nâng cao nhận thức chưa sâu rộng, chưa tạo được sự chuyên biến mạnh về niềm tin và thói quen sử dụng (người dân còn tâm lý phụ thuộc, “nhờ làm hộ”, ngại tiếp cận dịch vụ công trực tuyến).

Các nền tảng số tương tác trực tiếp với người dân chậm triển khai. Hoặc triển khai nhưng chưa hiệu quả.

### ***3.5. Tác động của chính quyền 2 cấp tại địa phương đối với chuyển đổi số***

Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Hà Tĩnh chính thức vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, đây là bước cải cách hành chính mạnh mẽ, có tác động sâu rộng đến tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền và cơ chế vận hành của toàn hệ thống, trong đó bao gồm cả chuyển đổi số.

#### ***a) Tác động tích cực***

Tinh gọn đầu mối, rõ trách nhiệm: việc bỏ cấp trung gian (huyện, thị xã) giúp xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm chính trong từng lĩnh vực, rút ngắn quy trình xử lý thủ tục hành chính. Đây là điều kiện thuận lợi để thiết kế và triển khai các quy trình số “toàn trình”, giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Tăng tính tập trung trong chỉ đạo, điều hành: các sở, ngành hợp nhất, thống nhất đầu mối giúp việc xây dựng, vận hành các nền tảng số, cơ sở dữ liệu, hệ thống báo cáo được đồng bộ, tránh chồng chéo, tiết kiệm nguồn lực đầu tư.

Cơ hội chuẩn hóa hoạt động tại cấp cơ sở: cấp xã/phường trở thành cấp hành chính cơ sở duy nhất, là nơi tiếp xúc trực tiếp với người dân. Điều này tạo điều kiện để tinh tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng, trang thiết bị, đào tạo cán bộ, và triển khai thống nhất các nền tảng số phục vụ người dân ngay tại địa bàn.

#### ***b) Yêu cầu và thách thức***

Áp lực về nhân lực, năng lực vận hành: khi chuyển giao nhiệm vụ trực tiếp xuống cấp xã, yêu cầu năng lực số của cán bộ cơ sở tăng cao trong khi số lượng cán bộ chuyên trách, phụ trách lĩnh vực có trình độ chuyên ngành CNTT, CDS hoặc các ngành liên quan còn hạn chế, chủ yếu kiêm nhiệm dẫn tới nguy cơ gián đoạn vận hành các hệ thống thông tin do chưa quen nhiệm vụ.

Nguy cơ “tắc nghẽn” ở cấp tỉnh: trong giai đoạn đầu thực hiện mô hình 2 cấp, nhiều nhiệm vụ được tập trung về tỉnh, nếu chưa có hạ tầng dữ liệu và tự động hóa quy trình phù hợp, khối lượng công việc tăng nhanh có thể gây quá tải cho bộ máy cấp tỉnh.

Khoảng cách số giữa các địa bàn: các xã có điều kiện kinh tế, hạ tầng tốt sẽ tiếp cận nhanh hơn với dịch vụ số, trong khi vùng sâu, vùng xa có thể tụt lại phía sau nếu thiếu chính sách hỗ trợ kịp thời, tạo ra bất bình đẳng số mới.

Có thể khẳng định, Hà Tĩnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong chuyển đổi số giai đoạn vừa qua, thể hiện ở việc xây dựng thể chế, hạ tầng, nền tảng số và nâng cao nhận thức toàn xã hội, đặc biệt trong đảm bảo các hệ thống thông tin thông suốt từ trung ương, đến tỉnh, đến xã trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Việc triển khai chính quyền 2 cấp hiện nay mang lại cơ hội lớn để thúc đẩy cải cách hành chính và triển khai chính quyền số theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Tuy nhiên, việc này cũng đặt ra những thách thức mới, nhất là về năng lực cán bộ cơ sở, khả năng điều hành tập trung, và tính liên thông dữ liệu giữa các cấp, các ngành. Do đó, cần có lộ trình và giải

pháp đồng bộ theo từng năm và từng giai đoạn, đảm bảo quá trình chuyển đổi số đạt hiệu quả đề ra.

### **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN**

#### **1. Phạm vi của Đề án**

- Về không gian: trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
- Thời gian: triển khai giai đoạn 2026 - 2030.

#### **2. Đối tượng của Đề án**

Các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị tỉnh Hà Tĩnh; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Phần II**

### **NỘI DUNG TRỌNG TÂM ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 là khung định hướng chiến lược tổng thể, mang tính dẫn dắt cho toàn bộ tiến trình chuyển đổi số của tỉnh. Đề án cùng với Khung kiến trúc số tỉnh là các văn bản quan trọng làm cơ sở để cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, dự án, nhiệm vụ và phân công trách nhiệm, thời hạn tổ chức thực hiện một cách đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh, đặc biệt trong bối cảnh vận chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh - xã/phường).

#### **I. QUAN ĐIỂM**

Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 được xây dựng và tổ chức thực hiện dựa trên các quan điểm căn bản sau:

1. Lấy dữ liệu số làm nền tảng cốt lõi, trung tâm của chuyển đổi số.
2. Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, hướng tới dịch vụ số “phi tiếp xúc”, “phi địa giới hành chính”.
3. Chuyển đổi số phải gắn chặt với cải cách hành chính và đổi mới phương thức quản trị, lãnh đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công trong chính quyền địa phương hai cấp.
4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng là yêu cầu tiên quyết, xuyên suốt.
5. Triển khai có trọng tâm, trọng điểm, khả thi cao, có lộ trình rõ ràng và kết quả đo lường được.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát đến 2030**

Đến năm 2030, xây dựng chính quyền số hiện đại, có kinh tế số phát triển, xã hội số an toàn và thông minh. Phấn đấu, đến năm 2030 chỉ số chuyển đổi số (DTI) của Hà Tĩnh nằm trong 12 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu

cả nước, theo hướng bền vững. Kinh tế số chiếm tỷ trọng 15 - 20% GRDP, đóng vai trò là động lực tăng trưởng kinh tế bền vững của tỉnh.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

### **2.1. Phát triển Chính quyền số**

- Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh đạt bền vững trong top 12 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- 100% Đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng nền tảng số quản trị điều hành thống nhất. 100% văn bản, hồ sơ công việc của các cơ quan hành chính nhà nước xử lý toàn trình trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật).

- Đạt 100% đối với các chỉ tiêu: tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa Trung ương và Hà Tĩnh, giữa các cấp chính quyền; tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc"; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử; tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp xã được đào tạo bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành; tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của sở, ngành, cấp xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản; tỷ lệ các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số phải được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi đưa vào vận hành, sử dụng; được kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ; tỷ lệ cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo; tỷ lệ các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực được sử dụng thống nhất từ Trung ương đến địa phương theo đúng kế hoạch; tỷ lệ hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Đạt 80% đối với các chỉ tiêu: thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp; thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại; cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông với Trung ương.

- 100% sở, ngành, cấp xã đạt cấp độ 4 và 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo, tập huấn về quản trị dữ liệu.

- 25% đội ngũ lãnh đạo của từng cơ quan, tổ chức có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động,

được AI hỗ trợ “ cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời; 80% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

- Phát triển Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Hà Tĩnh.

- Mở rộng phạm vi giám sát tập trung của Trung tâm giám sát, điều hành an ninh mạng (SOC) tỉnh đến 100% hệ thống thông tin quan trọng, hệ thống thông tin cấp độ 3 và các hệ thống thông tin của 69 xã, phường; bảo đảm kết nối giám sát, cảnh báo sớm, hỗ trợ ứng cứu sự cố 24/7 trên toàn tỉnh.

## **2.2. Phát triển kinh tế số**

- Triển khai kết nối IoT, ưu tiên phát triển hạ tầng IoT sử dụng công nghệ 5G và LoRaWAN bao phủ toàn bộ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế; bảo đảm sẵn sàng cung cấp dịch vụ, có khả năng tích hợp với toàn bộ các thành phần hạ tầng vật lý của các lĩnh vực giao thông, năng lượng, điện, nước...; bảo đảm 100% doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được tiếp cận hạ tầng để triển khai ứng dụng IoT. Triển khai ứng dụng IoT trong quản lý tại các khu công nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực thiết yếu như: Giám sát môi trường (chất lượng không khí, nước thải), quản lý năng lượng (điện, nước, gas), an ninh (camera thông minh, cảm biến chuyển động), quản lý sản xuất (theo dõi máy móc, quản lý kho bãi)...

- Triển khai hệ thống cảm biến IoT và mạng kết nối (LoraWAN, 5G, Wifi 6...) cho các lĩnh vực ưu tiên: du lịch, môi trường, giao thông, y tế, nông nghiệp, logistics và các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

- 60% doanh nghiệp vừa và nhỏ Hà Tĩnh ứng dụng công nghệ số; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử đạt 100%.

- Tỷ trọng kinh tế số đạt 15-20% GRDP.

## **2.3. Phát triển xã hội số**

- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s đạt 100%.

- Triển khai xây dựng mô hình “Xã nông thôn thông minh” tại 10 đơn vị trong toàn tỉnh nhằm tối ưu hóa công tác điều hành, cung cấp dịch vụ công cho người dân, đồng thời tạo động lực phát triển kinh tế số ở nông thôn, làm cơ sở vững chắc để nhân rộng trong giai đoạn tiếp theo.

- 90% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử (tỷ lệ này theo Nghị quyết 71 là  $\geq 95\%$ ); tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%; tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 70%.

- Triển khai và phân đấu 80% người dân sử dụng smartphone cài đặt ứng dụng công dân số tích hợp nền tảng phản ánh hiện trường của tỉnh; 95% người

dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông, trong đó tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 50%. 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sử dụng hiệu quả hồ sơ bệnh án điện tử, bảo đảm liên thông, kết nối và chia sẻ dữ liệu đồng bộ giữa các tuyến. Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản tối thiểu đạt 80%. Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản tối thiểu đạt 80%.

- Tỷ lệ phủ sóng 5G tại các khu dân cư trên địa bàn tỉnh đạt 99%.
- Tỷ lệ nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố có hệ thống Wifi phục vụ miễn phí đạt 100%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 95%.
- Tỷ lệ sử dụng giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đạt tối thiểu 90%; hoàn thành chuyển đổi hạ tầng mạng sang IPv6 tại các cơ quan nhà nước, cơ sở giáo dục, y tế và các hệ thống đô thị thông minh; bảo đảm hạ tầng sẵn sàng vận hành ở chế độ IPv6-only để phục vụ triển khai các dịch vụ mới như Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI).
- Phát triển hạ tầng vật lý số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu (giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị).
- Phát triển hạ tầng vật lý - số dùng chung: bao gồm hệ thống camera, giám sát thông minh, cảm biến đo môi trường và các nền tảng dùng chung cho phép, thu thập, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu từ nhiều nguồn phục vụ cho các ứng dụng IoT. Ưu tiên phục vụ cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh, bao gồm cả cấp xã khi có liên quan đến nghiệp vụ; ưu tiên dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp với hệ thống do Trung ương triển khai. Bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số; khuyến khích xây dựng nền tảng quản lý hạ tầng dùng chung, tích hợp dịch vụ đám mây, bảo mật, sao lưu, khôi phục.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Chuyển đổi nhận thức và phát triển nhân lực số**

Đây là nhiệm vụ cấp thiết, xuyên suốt, nhằm thay đổi tư duy từ “hành chính truyền thống” sang “quản trị số, kinh tế số, xã hội số”, đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp có kỹ năng số, tư duy số đáp ứng yêu cầu chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh – xã/phường) và chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

##### *1.1. Chuyển đổi nhận thức*

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ cập sâu rộng về vai trò, lợi ích của việc ứng dụng công nghệ số và kỹ năng số cho toàn thể CBCCVC, người dân và người lao động trong cộng đồng doanh nghiệp qua các nền tảng số (Cổng thông tin điện tử tỉnh, ứng dụng công dân số, Zalo OA, Facebook, truyền thanh cơ sở); tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, hội thi chuyên đề về CDS cấp tỉnh, cấp xã; tổ

chức các sự kiện thường niên như ngày hội Chuyển đổi số Quốc gia trên địa bàn tỉnh vào dịp 10/10 hàng năm.

Thực hiện kịp thời công tác biểu dương, khen thưởng và tôn vinh điển hình tiên tiến về chuyển đổi số hàng năm cả ở cấp tỉnh và cấp xã.

### *1.2. Phát triển nhân lực số trong cán bộ, công chức, viên chức*

Xây dựng và triển khai Chương trình đào tạo “Lãnh đạo số” (Digital Leadership) dành riêng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (tập trung tư duy ra quyết định dựa trên dữ liệu, ứng dụng AI, quản trị rủi ro số).

Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho 100% cán bộ, công chức, viên chức (ưu tiên cấp xã/phường) thông qua nền tảng trực tuyến quốc gia, nền tảng trực tuyến của tỉnh và các khóa chuyên sâu.

Triển khai áp dụng chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách chuyển đổi số theo quy định của Trung ương, đồng thời nghiên cứu quy định các chính sách đặc thù của tỉnh phù hợp nhằm thu hút, trọng dụng nhân lực chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

### *1.3. Phát triển nhân lực số trong cộng đồng*

Có chính sách hỗ trợ kinh phí thực hiện cho Tổ chuyển đổi số cộng đồng để tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, i-Hà Tĩnh, thanh toán số và các nền tảng số thiết yếu khác.

Triển khai các chương trình tập huấn kỹ năng số miễn phí tại xã/phường hàng năm.

### *1.4. Phát triển nhân lực số trong doanh nghiệp*

Tổ chức tập huấn chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh (quản trị số, TMĐT, livestream, ứng dụng AI, Big Data,...).

Đào tạo “Lãnh đạo doanh nghiệp số” (Digital Leadership) cho doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm thúc đẩy đổi mới tư duy, mô hình quản trị, sản xuất và kinh doanh trong lực lượng doanh nghiệp trẻ, giúp nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của cộng đồng doanh nghiệp, đồng thời thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

Nghiên cứu đề xuất phương án hợp tác với các trường đại học, các tập đoàn công nghệ (Đại học Hà Tĩnh, Đại học Bách khoa Hà Nội, FPT...) xây dựng chương trình đào tạo kỹ sư công nghệ số, kỹ sư AI,... tại Hà Tĩnh gắn với nhu cầu của tỉnh và khu vực.

### *1.5. Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao*

Vận dụng Nghị định số 249/2025/NĐ-CP để thu hút chuyên gia, nhà khoa học công nghệ số, Nghị định số 231/2025/NĐ-CP để tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng về chuyển đổi số.

Ban hành chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài của tỉnh trong đó có ưu tiên thu hút các chuyên ngành về công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo; xúc tiến

thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo AI Hà Tĩnh; kết nối trí thức với người Hà Tĩnh đang làm việc ở trong và ngoài nước.

## **2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách**

Rà soát, điều chỉnh, kiện toàn các chính sách, quy định của tỉnh để đồng bộ với khung pháp lý mới của Trung ương (Luật CDS, Luật Dữ liệu, Luật An toàn thông tin); ban hành các quy chế, hướng dẫn chia sẻ dữ liệu liên ngành và phối hợp công - tư trong phát triển nền tảng số. Nghiên cứu phương án áp dụng Nghị định số 231/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiến trúc sư trưởng chuyển đổi số để tuyển chọn tư vấn, kiến trúc sư số cấp tỉnh. Huy động tối đa các nguồn vốn ưu đãi: phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính triển khai các chính sách về Quỹ tín dụng KHCCN, Quỹ đầu tư mạo hiểm (Nghị định số 264/2025/NĐ-CP) để hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Triển khai áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù của Trung ương về đầu tư, thuế, đất đai, nhân lực chất lượng cao và các chính sách có liên quan đối với doanh nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số; doanh nghiệp sản xuất nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, máy móc, công cụ, sản xuất sản phẩm phụ trợ cung cấp dịch vụ công nghệ số.

- Nghiên cứu, tham mưu bổ sung các chính sách đột phá của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Chính sách hỗ trợ kinh phí về đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, nghiên cứu phát triển, sản xuất thử nghiệm, mua công nghệ và đổi mới công nghệ, đầu tư trang thiết bị máy móc cần thiết cho hoạt động của các dự án phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo,...

+ Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các dự án khởi nghiệp sáng tạo công nghệ số như: đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ số; thu hút nguồn nhân lực công nghệ số chất lượng cao; thuê chuyên gia; hỗ trợ nghiên cứu; sản xuất thử nghiệm; hỗ trợ tư vấn khởi nghiệp; hỗ trợ chuyển giao công nghệ, mua bản quyền sáng chế, công nghệ; đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; tham gia các hội chợ, triển lãm công nghệ chuyên ngành, xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế để phát triển thị trường;...

+ Các chính sách đãi ngộ, hỗ trợ nhà ở, lương thưởng, điều kiện làm việc thuê chuyên gia công nghệ số; triển khai các chương trình hỗ trợ học bổng, nghiên cứu sinh, đào tạo nhân lực thông qua dự án hợp tác nghiên cứu, ứng dụng về công nghệ số;

+ Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số nhỏ và vừa chi phí tư vấn, thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số về quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh;

+ Chính sách phát triển hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số như: hình thành Tổ hợp công nghiệp công nghệ cao và đổi mới sáng tạo; phát triển mạng lưới Trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm/khu làm việc chung/trung tâm hỗ trợ

khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ phát triển phòng thí nghiệm; hỗ trợ chuyên gia, tư vấn; hợp tác quốc tế; đào tạo, tuyên truyền quảng bá và các sự kiện, hoạt động phát triển hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp doanh nghiệp công nghệ số; sử dụng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp công nghệ số Hà Tĩnh.

+ Nghiên cứu, đề xuất, triển khai cơ chế, chính sách về thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với sản phẩm, dịch vụ công nghệ số mới, mô hình kinh doanh mới sử dụng công nghệ số trên địa bàn tỉnh nhằm tạo môi trường để doanh nghiệp công nghệ số thử nghiệm, hoàn thiện và thương mại hóa sản phẩm; gắn với hoạt động của các Trung tâm Đổi mới sáng tạo và môi trường hợp tác liên kết nhà trường - doanh nghiệp - viện nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ số.

+ Nghiên cứu, tham mưu phương án kiện toàn tổ chức, hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ hiện có để hỗ trợ lĩnh vực công nghệ số và doanh nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số.

+ Ưu tiên, đẩy mạnh cơ chế đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ, sản phẩm chiến lược; sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

+ Hỗ trợ đường truyền internet, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số cho các thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

+ Chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng, chế độ cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận giám sát và điều hành thông minh của tỉnh.

### **3. Phát triển hạ tầng số**

Phát triển hạ tầng số là nền tảng then chốt để triển khai thành công chuyển đổi số toàn diện trên ba trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030. Đây là nhiệm vụ trọng tâm được cụ thể hóa tại Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 10/3/2026 của Tỉnh ủy, đồng thời bám sát Khung Kiến trúc tổng thể số quốc gia (Quyết định 3090/QĐ-KHCN), Khung Kiến trúc dữ liệu quốc gia (Quyết định 2439/QĐ-TTg) và Luật Chuyển đổi số nhằm đảm bảo kết nối thông suốt, an toàn, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã/phường trong môi trường chính quyền địa phương 2 cấp.

#### ***3.1. Hoàn thiện mạng truyền số liệu chuyên dùng***

Phối hợp trung ương xây dựng, vận hành và nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước theo tiêu chuẩn bảo mật cao nhất, bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Mạng này ưu tiên phục vụ gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ ở cấp độ Mật, Tối mật; đồng thời kết nối tất cả các nền tảng, ứng dụng dùng chung của tỉnh và quốc gia để đảm bảo liên thông dữ liệu thời gian thực, an toàn tuyệt đối. Đến năm 2030, 100% cơ quan Đảng, Nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã/phường được kết nối trên mạng chuyên dùng với tốc độ tối thiểu 1 Gbps.

### ***3.2. Xây dựng, nâng cấp hạ tầng mạng nội bộ và hạ tầng ICT toàn tỉnh***

Hạ tầng mạng nội bộ các cơ quan nhà nước: xây dựng và nâng cấp toàn diện hạ tầng mạng LAN, thiết bị ngoại vi, thiết bị IoT, thiết bị bảo mật (firewall, IDS/IPS, SOC) và cơ sở vật chất CNTT/chuyển đổi số phục vụ nghiệp vụ chuyên môn. Bảo đảm kết nối an toàn, đúng quy định với mạng thông tin diện rộng của Đảng, mạng Truyền số liệu chuyên dùng và mạng Internet công cộng; triển khai IPv6 toàn diện, sẵn sàng cho các dịch vụ mới như IoT, Big Data và AI.

Hạ tầng ICT cấp xã/phường (hạ tầng số đến từng thôn, tổ dân phố): xây dựng hạ tầng ICT cấp xã hoàn chỉnh theo Khung kiến trúc tổng thể số quốc gia, Khung kiến trúc số của tỉnh bao gồm:

Mạng nội bộ (LAN) và kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Hệ thống WiFi công cộng miễn phí tại 100% nhà văn hóa thôn/tổ dân phố.

Hệ thống Internet vạn vật (IoT) phục vụ giám sát môi trường, giao thông, nông nghiệp và an ninh.

Hệ thống bảng điện tử công cộng, camera an ninh thông minh (AI), hệ thống truyền thanh thông minh và hội nghị truyền hình trực tuyến hai chiều.

Thiết bị CNTT cơ bản (máy vi tính, máy chiếu, loa) hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến tại chỗ.

### ***3.3. Phát triển hạ tầng viễn thông và kết nối băng rộng***

Triển khai phủ sóng 5G toàn tỉnh (99% khu dân cư) và cáp quang đến 100% các khu trung tâm xã/phường, thôn, tổ dân phố sẵn sàng phục vụ người dân khi có nhu cầu; ưu tiên đầu tư hạ tầng 5G/6G tại Khu kinh tế Vũng Áng, các khu công nghiệp và vùng sâu, vùng xa để hỗ trợ IoT, logistics thông minh và du lịch số. Triển khai Trung tâm dữ liệu tỉnh (tại IOC) đạt tiêu chuẩn Tier 3, kết hợp điện toán đám mây (cloud) để lưu trữ, xử lý dữ liệu lớn và vận hành các nền tảng dùng chung.

## **4. Phát triển chính quyền số**

Phát triển chính quyền số làm nền tảng để xây dựng chính quyền tinh gọn, hiện đại, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (tỉnh - xã/phường).

### ***4.1. Hoàn thiện và vận hành Khung Kiến trúc số tỉnh***

Hoàn thiện và đưa vào vận hành đồng bộ Khung Kiến trúc số tỉnh Hà Tĩnh theo Khung Kiến trúc tổng thể số quốc gia (Quyết định 3090/QĐ-KHCN) và Khung Kiến trúc dữ liệu quốc gia (Quyết định 2439/QĐ-TTg). Khung kiến trúc bao gồm đầy đủ các lớp nền tảng công nghệ, quy trình nghiệp vụ, dịch vụ dùng chung và tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm chuẩn hóa việc xây dựng, tích hợp hệ thống thông tin và dữ liệu giữa các sở, ban, ngành, cấp xã/phường. Đây là nền tảng cốt lõi để chuyển đổi từ quản lý hành chính truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu thời gian thực và trí tuệ nhân tạo, đảm bảo tính thống nhất, liên thông và khả năng mở rộng trong môi trường chính quyền 2 cấp.

#### ***4.2. Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ các nền tảng, hệ thống thông tin dùng chung, xây dựng và vận hành thống nhất các hệ thống thông tin cốt lõi của chính quyền số***

Hệ thống một cửa điện tử liên thông từ Trung ương đến cấp xã, hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Hệ thống lưu trữ, quản lý văn bản điện tử và hồ sơ công việc liên thông giữa các cấp (100% văn bản, hồ sơ (trừ văn bản mật) được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử, sử dụng chữ ký số cá nhân).

Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub) làm trung tâm phân tích, báo cáo và hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo tỉnh. Kho dữ liệu được liên kết, kết nối đồng bộ với các CSDL quốc gia (dân cư, căn cước công dân, thuế, hải quan, đất đai...) để tăng tính đồng bộ, tận dụng tối đa nguồn tài nguyên dữ liệu quốc gia. Đồng thời, ứng dụng sâu rộng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn để triển khai Trợ lý ảo điều hành hỗ trợ lãnh đạo các cấp trong xử lý hồ sơ, phân tích tình hình, dự báo xu hướng và đề xuất phương án chỉ đạo kịp thời.

#### ***4.3. Phát triển Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) và các nền tảng số dùng chung phục vụ giám sát, điều hành của tỉnh***

Xây dựng, hoàn thiện và vận hành Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Hà Tĩnh theo mô hình IOC cấp tỉnh do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, bảo đảm kết nối, liên thông và khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. IOC được xây dựng trên nền tảng dữ liệu dùng chung của tỉnh, lấy dữ liệu là yếu tố cốt lõi, lấy nhu cầu chỉ đạo, điều hành thực tiễn của lãnh đạo tỉnh và cấp xã làm trung tâm; thực hiện nghiêm nguyên tắc dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

Các nội dung trọng tâm:

Tổ chức rà soát, chuẩn hóa, số hóa và tích hợp toàn bộ các nguồn dữ liệu quan trọng phục vụ IOC, ưu tiên dữ liệu về kinh tế - xã hội, dân cư, đất đai, nhà ở, hạ tầng, quy hoạch, tài chính, phản ánh hiện trường, cảm biến môi trường, giao thông, thiên tai, an ninh trật tự, y tế, giáo dục và các dữ liệu chuyên ngành khác.

Triển khai nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh; phát triển các bảng điều khiển số (dashboard), báo cáo số thông minh, công cụ giám sát KPI và các công cụ phân tích, cảnh báo sớm phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu thời gian thực.

Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, bản đồ số, đồ thị tri thức, cảm biến IoT và các công nghệ số phù hợp để hỗ trợ phân tích, dự báo, phát hiện bất thường, cảnh báo sớm và gợi ý phương án xử lý đối với các tình huống phát sinh trong quản lý nhà nước.

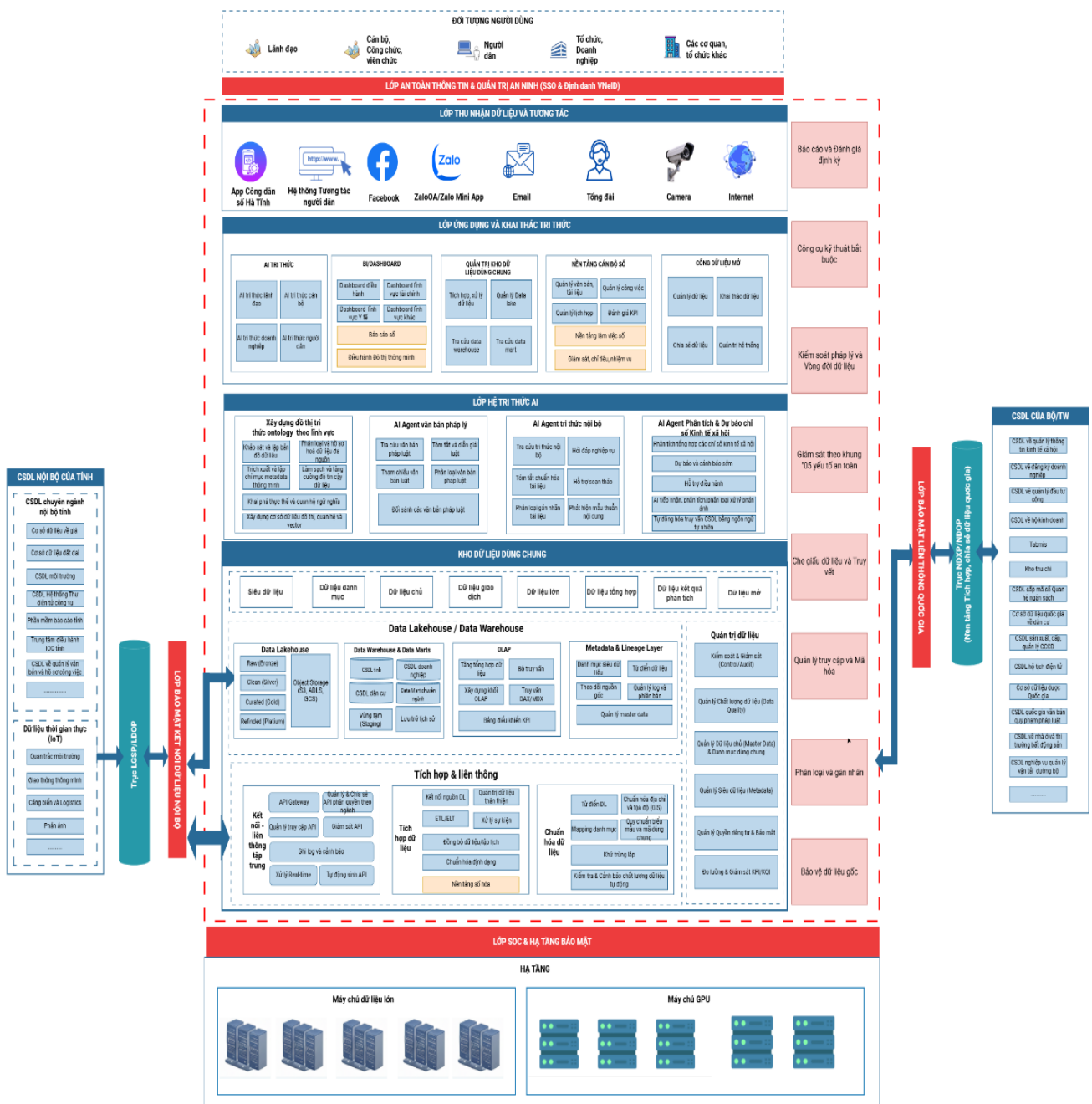
Xây dựng và vận hành các kịch bản điều hành số theo 03 nhóm: (i) kịch bản điều hành phát triển kinh tế - xã hội; (ii) kịch bản điều hành theo ngành, lĩnh vực;

(iii) kích bản điều hành chuyên đề, tức thời trong các tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh, mất an toàn trật tự, sự cố hạ tầng và các tình huống đột xuất khác.

Tích hợp IOC với Ứng dụng Công dân số Hà Tĩnh, hệ thống phản ánh hiện trường, tổng đài 19009038, cổng tương tác công dân, nền tảng làm việc số và các hệ thống dùng chung khác để hình thành chu trình điều hành số khép kín từ tiếp nhận thông tin - phân tích - phân công - theo dõi - giám sát - đánh giá kết quả.

Hoàn thiện cơ chế vận hành, cơ chế phối hợp và trách nhiệm cập nhật dữ liệu giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp xã/phường đối với IOC; quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong khai thác, sử dụng và cập nhật dữ liệu phục vụ điều hành, đảm bảo IOC trở thành “bộ não số” của tỉnh trong môi trường chính quyền 2 cấp.

## MÔ HÌNH KIẾN TRÚC TỔNG THỂ KHO DỮ LIỆU DÙNG CHUNG CỦA TÍNH HÀ TÍNH



## **5. Phát triển kinh tế số**

Phát triển kinh tế số là trọng tâm, là động lực tăng trưởng mới, tạo đột phá cho tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể hóa tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 10/3/2026 của Tỉnh ủy (nhiệm vụ số 1, Phần V). Tập trung xây dựng mô hình tăng trưởng dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xanh, hướng tới mục tiêu kinh tế số chiếm 15 - 20% GRDP vào năm 2030.

### ***5.1. Hình thành Tổ hợp công nghiệp công nghệ cao và đổi mới sáng tạo***

Nghiên cứu, hình thành Tổ hợp công nghiệp công nghệ cao và đổi mới sáng tạo (Hà Tĩnh Innovation Park) theo hướng hợp tác, liên kết với các tập đoàn kinh tế lớn trong nước như Vingroup, FPT... nhằm tận dụng nguồn lực về công nghệ, nhân lực chất lượng cao và kinh nghiệm triển khai thực tiễn. Trên cơ sở đó, chủ động đặt hàng, mời gọi các tập đoàn tham gia đầu tư, hỗ trợ tỉnh trong nghiên cứu, phát triển và làm chủ các công nghệ trọng điểm. Đồng thời, từng bước hình thành và phát triển mạng lưới Trung tâm đổi mới sáng tạo gắn với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp.

### ***5.2. Thúc đẩy logistics thông minh và cảng biển số***

Nghiên cứu triển khai, từng bước hình thành Cảng biển số tại Vũng Áng - Sơn Dương. Áp dụng tối ưu hóa chuỗi cung ứng bằng AI, Big Data và blockchain; kết nối IoT giám sát thời gian thực hàng hóa, phương tiện và môi trường. Từng bước hình thành Trung tâm Logistics hiện đại, kết nối đồng bộ với đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, cao tốc Bắc - Nam và hành lang kinh tế Đông - Tây, góp phần nâng cao kim ngạch xuất khẩu tỉnh.

### ***5.3. Phát triển thương mại điện tử và nông nghiệp số***

Xây dựng các gian hàng về các sản phẩm chủ lực, sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP của tỉnh trên các sàn thương mại điện tử lớn như Tiktok, Shopee, ...; kết nối trực tiếp nhà sản xuất, hộ nông dân với thị trường trong và ngoài nước. Áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng blockchain và thanh toán số không dùng tiền mặt. Triển khai Bản đồ số nông nghiệp, hệ thống IoT dự báo thời tiết, dịch bệnh và quản lý chuỗi cung ứng nông sản, thúc đẩy nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế tuần hoàn và nông nghiệp carbon thấp.

### ***5.4. Đẩy mạnh du lịch số***

Xây dựng ứng dụng du lịch thông minh (thuyết minh ảo, đặt vé trực tuyến, trải nghiệm thực tế ảo AR/VR) và hệ thống quản trị du lịch vùng, gắn với quảng bá trực tuyến trên các nền tảng số quốc gia và quốc tế. Phát triển sản phẩm du lịch trải nghiệm kết hợp văn hóa, nông nghiệp và sinh thái; phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần tăng trưởng dịch vụ số.

### ***5.5. Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp***

Xây dựng Trung tâm ươm tạo sáng tạo - công nghệ số (co-working space, vườn ươm khởi nghiệp) để hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ số. Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận giải pháp công nghệ qua Sàn giao dịch KH-CN số, áp dụng AI và phân tích dữ liệu trong quản lý sản xuất, quy trình kinh doanh và chuyển đổi mô hình. Khuyến khích doanh nghiệp thành lập các Quỹ đổi mới sáng tạo, liên kết với Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và địa phương (theo Nghị định 264/2025/NĐ-CP) để tạo “đòn bẩy” tài chính cho kinh tế số.

## **6. Phát triển xã hội số**

Phát triển xã hội số là một trong ba trụ cột cốt lõi của chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030 nhằm xây dựng một xã hội số an toàn, thông minh, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, giảm khoảng cách số giữa các vùng miền, nâng cao chất lượng cuộc sống.

### ***6.1. Xây dựng môi trường tương tác số giữa công dân - doanh nghiệp và chính quyền***

Triển khai rộng khắp Ứng dụng Công dân số của tỉnh (i-HaTinh), tích hợp nền tảng phản ánh hiện trường, dịch vụ công trực tuyến toàn trình và các dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, an sinh xã hội, giao thông). Đảm bảo 100% dịch vụ công kết nối với một lần định danh điện tử theo Đề án 06 và Luật Chuyển đổi số. Đẩy mạnh các kênh tương tác số hiện đại: mạng xã hội, chatbot trí tuệ nhân tạo hỗ trợ 24/7, trợ lý ảo cá thể hóa theo nhu cầu của từng người dân và doanh nghiệp. Phát triển mạnh dịch vụ thanh toán điện tử qua ví điện tử, mobile banking cho tất cả dịch vụ công và phí lệ phí, góp phần xây dựng xã hội không tiền mặt.

### ***6.2. Số hóa toàn diện giáo dục và y tế***

- Giáo dục số: triển khai hệ thống trường học kết nối Internet tốc độ cao (phủ sóng 5G và cáp quang), đảm bảo 100% lớp học sử dụng sổ điểm điện tử, hệ thống học trực tuyến, kho học liệu số mở và nền tảng quản trị trường học thông minh. Đẩy mạnh giáo dục STEM, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Đề án nâng cao năng lực ngoại ngữ của tỉnh.

- Y tế số: xây dựng trạm y tế điện tử gắn với quản lý sức khỏe cá nhân suốt đời; hoàn thành 100% bệnh viện và cơ sở y tế ứng dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh liên kết đồng bộ với cơ sở dữ liệu sức khỏe quốc gia và hồ sơ sức khỏe điện tử trên VNeID. Triển khai khám chữa bệnh từ xa (telemedicine), tư vấn sức khỏe trực tuyến và khám sức khỏe định kỳ miễn phí ít nhất 01 lần/năm cho toàn dân theo chỉ tiêu của Chương trình 12-CTr/TU.

### ***6.3. Hỗ trợ nông dân và phát triển nông thôn số***

Hỗ trợ mạnh mẽ nông dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất: triển khai IoT giám sát thời gian thực, AI dự báo dịch bệnh, khí tượng và tối ưu hóa quy trình canh tác; từng bước hình thành và phát triển xã nông thôn mới thông minh. Hỗ trợ cho người dân vùng khó khăn thông qua các nền tảng số đảm bảo an toàn, minh bạch.

### ***6.4. Thu hẹp khoảng cách số và nâng cao kỹ năng số***

Triển khai 100% thôn, xã, phường kết nối internet công cộng tốc độ cao (wifi miễn phí tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố). Ưu tiên hỗ trợ thiết bị số và đào tạo kỹ năng số cho người dân, đặc biệt ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa và đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” và vai trò của Tổ chuyển đổi số cộng đồng để nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng thành thạo thiết bị số thông minh và các dịch vụ công trực tuyến.

### ***6.5. Bảo vệ và xây dựng lòng tin trong không gian số***

Song song với phát triển hạ tầng và dịch vụ, tăng cường tuyên truyền, phổ biến tinh thần Luật Chuyển đổi số: bảo vệ dữ liệu cá nhân, tài sản số; quyền tiếp cận thông tin, tham gia và giám sát hoạt động chính quyền số. Xây dựng văn hóa số an toàn, nâng cao nhận thức cho người dân và doanh nghiệp về an ninh mạng, phòng chống thông tin xấu độc và bảo vệ quyền lợi hợp pháp trong môi trường số.

## **7. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng:**

Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng là yêu cầu xuyên suốt trong toàn bộ quá trình chuyển đổi số của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, là nền tảng để xây dựng lòng tin của người dân và doanh nghiệp trong không gian số.

### ***7.1. Xây dựng và nâng cấp hạ tầng bảo mật hiện đại***

Nâng cấp, mở rộng Trung tâm điều hành An ninh mạng tỉnh Hà Tĩnh (gồm SOC, TIP, OSINT) nhằm tăng cường năng lực bảo đảm an ninh, an toàn không gian mạng trên địa bàn, đồng thời hỗ trợ hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến an ninh mạng, an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Dự án hướng tới hình thành một nền tảng giám sát và điều hành an ninh mạng hiện đại, chủ động, đồng bộ, có mức độ bảo mật cao, đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung; đảm bảo 100% máy tính công vụ có kết nối Internet trên địa bàn tỉnh được cài đặt phần mềm antivirus và 100% các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh, hệ thống thông tin phục vụ Đề án 06 và hệ thống thông tin của 69 xã, phường được giám sát an ninh mạng.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế ứng cứu sự cố, phương án sao lưu, khôi phục dữ liệu (đã được quy định tại Quyết định 2912/QĐ-UBND kiện toàn

Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Hà Tĩnh và Quyết định 446/QĐ-UCSCATTTM ban hành Quy chế đội ứng cứu).

Năm 2026, giám sát an toàn, an ninh mạng tại 100% hệ thống thông tin cấp độ 3 và 69 xã, phường; gia hạn bản quyền phần mềm phòng chống mã độc cho 8.000 máy tính.

Giai đoạn 2027 - 2030: Triển khai xây dựng “Trung tâm An ninh mạng tỉnh Hà Tĩnh” bao gồm 03 cấu phần: (1) Hệ thống giám sát, điều hành An ninh mạng (SOC); (2) Hệ thống phân tích và khai thác dữ liệu nguồn mở (OSINT); (3) Hệ thống phân tích, khai thác dữ liệu thông tin tình báo an ninh mạng (TIP).

## ***7.2. Áp dụng công nghệ tiên tiến và chuẩn hóa quy trình quản lý***

Từng bước áp dụng công nghệ blockchain cho các lĩnh vực yêu cầu bảo mật cao (dữ liệu dân cư, đất đai, hợp đồng điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tài chính công).

Chuẩn hóa quy trình quản lý dữ liệu theo tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 27001 (an toàn thông tin) và ISO/IEC 27701 (bảo vệ dữ liệu cá nhân).

Triển khai định danh số thống nhất và xác thực hai lớp (2FA) cho mọi giao dịch số.

Xây dựng hệ thống sao lưu, phục hồi dữ liệu đa tầng (on-site, off-site, cloud) và kế hoạch ứng phó sự cố liên tục (BCP/DRP).

## ***7.3. Đánh giá, diễn tập và nâng cao năng lực***

Định kỳ hàng quý đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ và kiểm tra định kỳ an ninh mạng cho 100% hệ thống thông tin trước khi đưa vào vận hành.

Tổ chức diễn tập xử lý sự cố mạng, kết hợp diễn tập quốc gia để nâng cao khả năng ứng phó.

Xây dựng lực lượng chuyên trách an ninh mạng tại SOC tỉnh và các đơn vị trọng điểm; đào tạo, bồi dưỡng định kỳ cho cán bộ chuyên trách CNTT/CĐS và lực lượng công an về kỹ năng an ninh mạng.

# **IV. CÁC MŨI ĐỘT PHÁ VÀ DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

## **1. Các mũi đột phá**

***1.1. Mũi đột phá 1: phát triển đồng bộ dữ liệu số; tập trung hướng đến dữ liệu lớn phục vụ chính quyền số và chia sẻ dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp***

Mũi đột phá này giải quyết triệt để điểm nghẽn lớn nhất hiện nay của tỉnh là hạ tầng dữ liệu phân tán, rời rạc, chưa đạt chuẩn “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Đây là bước chuyển đổi căn bản tư duy quản trị từ “quản lý

hành chính truyền thống” sang quản trị dựa trên dữ số, tạo nền tảng vững chắc cho chính quyền số trong chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời chia sẻ dữ liệu mở cho người dân và doanh nghiệp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Mũi đột phá là nhiệm vụ trọng tâm số 5 tại Phần V của Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 10/3/2026 của Tỉnh ủy và mũi đột phá số 01 tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

#### **Nhiệm vụ cụ thể:**

- Xây dựng và vận hành Kho dữ liệu dùng chung tỉnh (DataHub) - dự án trọng điểm triển khai giai đoạn 2026 - 2027. Đảm bảo 100% dữ liệu dùng chung đạt chuẩn “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, cung cấp dữ liệu thời gian thực cho IOC, kết nối liên thông với các CSDL quốc gia (dân cư, đất đai...) và tích hợp Hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP). Phục vụ có hiệu quả xây dựng chính quyền số và chia sẻ dữ liệu mở cho người dân và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo công nghệ điện toán đám mây đạt chuẩn Tier 3, bảo đảm hạ tầng vận hành Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành, kết nối với Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

- Xây dựng và phát huy Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh (IOC) phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương và tương tác với người dân, doanh nghiệp (tích hợp AI và kết nối liên thông với các nền tảng số dùng chung của các ngành, của tỉnh để thu thập dữ liệu, phân tích, dự báo và báo cáo thông minh và gợi ý kịp thời trong công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành của hệ thống chính trị). IOC là hạt nhân kết nối giữa Kho dữ liệu dùng chung, các nền tảng phân tích dữ liệu, ứng dụng công dân số và các hệ thống chuyên ngành.

### ***1.2. Mũi đột phá 2: phát triển nguồn nhân lực công nghệ số***

Đảm bảo nguồn lực chất lượng cao phục vụ quá trình chuyển đổi số của tỉnh.

#### **Nhiệm vụ cụ thể:**

- Nghiên cứu ban hành chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực công nghệ số; hỗ trợ, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức được phân công thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo trung ương và đặc thù của tỉnh.

- Nghiên cứu phương án liên kết đào tạo nguồn nhân lực công nghệ số chất lượng cao tại Hà Tĩnh với các trường đại học hàng đầu về công nghệ số trong nước (Bách khoa Hà Nội, Bách khoa TP.HCM, Đại học Quốc gia, FPT, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng...); xúc tiến thành lập phân viện/trung tâm nghiên cứu công nghệ số hoặc Trung tâm Đổi mới sáng tạo AI.

- Kết nối trí thức, nhà khoa học người Hà Tĩnh đang làm việc ở nước ngoài để tư vấn, giảng dạy và chuyển giao công nghệ.

### ***1.3. Mũi đột phá 3: tập trung phát triển kinh tế số, trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số***

Mũi đột phá tạo động lực tăng trưởng GRDP, tập trung chuyển đổi số các ngành kinh tế mũi nhọn (Logistics, Nông nghiệp, Du lịch) gắn với phát triển doanh nghiệp công nghệ số, hướng tới mục tiêu đến 2030 kinh tế số chiếm 15 - 20% GRDP.

#### **Nhiệm vụ cụ thể:**

- Nghiên cứu triển khai mô hình Cảng biển số tại Vũng Áng và Trung tâm Logistics thông minh, tối ưu hóa chuỗi cung ứng bằng ứng dụng AI, Big Data, blockchain.

- Phát triển thương mại điện tử, các mô hình nông nghiệp thông minh (Bản đồ số, IoT dự báo dịch bệnh, khí tượng); mô hình du lịch số (ứng dụng du lịch thông minh, AR/VR, quản trị du lịch vùng).

- Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại Hà Tĩnh (chi tiết tại Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030).

## **2. Danh mục nhiệm vụ cụ thể giai đoạn 2026 - 2030**

*(Có Phụ lục kèm theo)*

## **V. KINH PHÍ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

### **1. Kinh phí:**

- Nguồn ngân sách Trung ương (dự kiến 293,45 tỷ đồng): tranh thủ nguồn từ chương, dự án, đề án về Chuyển đổi số của Trung ương phù hợp với điều kiện của tỉnh; triển khai hiệu quả kết quả thuộc đề án, dự án được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, trung ương cấp nguồn.

- Nguồn ngân sách đầu tư tỉnh (1.733,35 tỷ đồng): tập trung vào nhiệm vụ chuyển đổi nhận thức, dữ liệu các ngành, hạ tầng tiện ích số và nền tảng công nghệ số, phát triển nguồn nhân lực,...

- Ngân sách cấp xã (220 tỷ đồng): phục vụ đầu tư hạ tầng, trang thiết bị, thuê dịch vụ, xây dựng xã nông thôn mới thông minh, xã nông thôn mới hiện đại...

- Nguồn xã hội hóa (dự kiến 1.650 tỷ đồng): huy động doanh nghiệp, ưu tiên nguồn xã hội hóa trong việc phát triển hệ thống nền tảng, phần mềm; phát triển hạ tầng cáp quang chất lượng cao, hạ tầng mạng di động 5G, 6G; logistics, hạ tầng số, dây chuyền sản xuất công nghệ số, trung tâm dữ liệu doanh nghiệp,...

### **2. Lộ trình thực hiện:**

Giai đoạn: 2026 - 2030.

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, đơn đốc, hướng dẫn, theo dõi, đánh giá, tổng hợp tình hình triển khai của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND xã, phường về các nội dung của Đề án; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Đề án và phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu phương án giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá trực tuyến việc triển khai công tác chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND xã, phường phục vụ đánh giá, xếp loại hàng năm; nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí xã nông thôn mới thông minh. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lựa chọn đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu cho tỉnh các vấn đề liên quan đến chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án, nhiệm vụ chuyển đổi số với vai trò là cơ quan quản lý ngành, đảm bảo sự đồng bộ của toàn bộ hệ thống.

- Hàng năm xây dựng, trình UBND tỉnh kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển Chuyển đổi số phù hợp với yêu cầu thực tiễn của tỉnh theo từng giai đoạn và hướng dẫn và tổ chức thực hiện; sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch hàng năm và giai đoạn. Tăng cường mối quan hệ, tranh thủ sự giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị quan trọng và ngoài tỉnh.

### **2. Sở Tài chính**

- Trên cơ sở đề xuất, dự toán của Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan; khả năng cân đối của ngân sách; Sở Tài chính tham mưu phương án kinh phí thực hiện Đề án theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện; ưu tiên bố trí kinh phí và cấp đủ kinh phí cho các chương trình, dự án triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh theo Đề án được phê duyệt.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ theo cơ chế, chính sách của tỉnh và trung ương; phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực số cho doanh nhân, quản lý doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

### **3. Công an tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã quản lý, vận hành và bảo mật cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu theo quy định; tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và phát triển Chính quyền số; phối hợp triển khai, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương sử dụng dịch vụ xác thực, định danh điện tử, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu.

- Chủ trì tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về tiện ích của dữ liệu dân cư, tài khoản định danh điện tử, hỗ trợ cập nhật thông tin, giải quyết vướng mắc; thực hiện thanh tra, kiểm tra, đảm bảo tuân thủ về quản lý, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh, an toàn thông tin trong chuyển đổi số.

- Chủ trì tham mưu lộ trình mở rộng, nâng cấp, hoàn thiện năng lực giám sát an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, điều phối công tác ứng cứu sự cố; đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, cập nhật hồ sơ cấp độ, phương án sao lưu, khôi phục dữ liệu và tổ chức kiểm tra, diễn tập bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

### **4. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, trong đó có các nội dung về phát triển nhân lực về CNTT, chuyển đổi số.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số như hỗ trợ chi phí thuê nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao.

### **5. Sở Công Thương**

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển kinh tế số trong thương mại điện tử, logistics thông minh; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường kết nối, đưa sản phẩm nông sản, sản phẩm của làng nghề (nếu có) lên Trang thông tin điện tử sản phẩm chủ lực tỉnh Hà Tĩnh, các nền tảng TMDT trung gian.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh áp dụng các giải pháp công nghệ số trong quản lý sản xuất kinh doanh, thanh toán không dùng tiền mặt, hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử và truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo chuỗi cung ứng.

- Phối hợp triển khai, từng bước hình thành Cảng biển số Vũng Áng và Trung tâm Logistics thông minh; thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành thương mại, dịch vụ và các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

- Thực hiện các biện pháp thúc đẩy tiêu dùng số, phát triển kinh tế số xanh và kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ.

## **6. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành liên quan triển khai chuyển đổi số toàn diện trong Khu kinh tế Vũng Áng và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp triển khai dự án Cảng biển số và Trung tâm Logistics thông minh, ứng dụng IoT, 5G, AI, blockchain trong quản lý chuỗi cung ứng, giám sát môi trường, an ninh và tối ưu hóa vận hành cảng biển.

- Xây dựng và phát triển hạ tầng số hiện đại trong Khu kinh tế (mạng 5G/6G phủ sóng toàn khu, hệ thống IoT, Trung tâm dữ liệu cục bộ, điện toán đám mây) phục vụ doanh nghiệp sản xuất thông minh, công nghiệp 4.0 và chuyển đổi xanh.

- Thu hút đầu tư các dự án công nghệ cao, robotics, AI, IoT và các doanh nghiệp sản xuất thông minh vào Khu kinh tế Vũng Áng; phối hợp xây dựng Tổ hợp công nghiệp công nghệ cao và đổi mới sáng tạo (Hà Tĩnh Innovation Park).

- Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp đang hoạt động trong Khu kinh tế áp dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng kinh tế số xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực số cho doanh nghiệp và cán bộ quản lý trong Khu kinh tế; xây dựng các mô hình thí điểm “Khu công nghiệp thông minh”, “Cảng biển số” để nhân rộng trong tỉnh.

## **7. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh**

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chậm nhất sau 30 ngày kể từ khi ban hành Đề án, các sở, ban, ngành cấp tỉnh xây dựng Kế hoạch để tổ chức thực hiện, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, theo dõi.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc lĩnh vực quản lý, được giao trong Đề án; phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án về nền tảng công nghệ dùng chung của toàn tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

- Định kỳ trước ngày 15/6 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 15/12 (đối với báo cáo năm) hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **8. UBND các phường, xã**

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn, đảm bảo tính thống nhất giữa ngành với địa phương và tỉnh.

- Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan để xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ, dự án triển khai chuyển đổi số trên địa bàn theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số xã, phường với các nội dung cụ thể sau:

+ Tái cấu trúc hạ tầng số cho xây dựng chính quyền thông minh, tận dụng hiệu quả các đường truyền dẫn Internet, mạng LAN cấp xã; đào tạo nâng cao trình độ sử dụng CNTT cho cán bộ, tăng cường đảm bảo an toàn thông tin.

+ Lắp đặt POS, QR Code tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã và các thiết bị thông minh khác tạo điều kiện cho người dân tham gia dịch vụ công trực tuyến và thanh toán phí, lệ phí các TTHC phát sinh không dùng tiền mặt.

+ Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ kết nối Trang thông tin điện tử sản phẩm chủ lực tỉnh Hà Tĩnh, các sàn TMĐT lớn đưa sản phẩm nông sản, sản phẩm của làng nghề (nếu có) lên sàn. Sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội. Xã được gán và cập nhật địa chỉ bưu chính (gắn với bản đồ V-MAP).

+ Y tế thông minh: triển khai tư vấn, chăm sóc sức khỏe từ xa cho người dân (Tele medicine). Khám chữa bệnh từ xa kết nối trạm y tế cấp xã với các bệnh viện lớn (Tele Health).

+ Xây dựng Chính quyền số cấp xã: thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành, phục vụ đời sống kinh tế - xã hội. Triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành như app công dân số phục vụ quản lý thông tin nhân khẩu, hộ gia đình trên địa bàn, quản lý các chính sách an sinh xã hội, xây dựng kênh trao đổi, tương tác trực tuyến giữa chính quyền cấp xã và Nhân dân, bản tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã qua ứng dụng trên điện thoại thông minh.

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và cán bộ cấp xã về chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số.

## **9. Các doanh nghiệp đồng hành**

- Cung cấp nền tảng, giải pháp Công nghệ và dịch vụ số nhằm hỗ trợ chính quyền Hà Tĩnh, chính quyền cấp xã xây dựng hệ thống quản trị dựa trên dữ liệu; phối hợp tổ chức đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực số và phát triển đội ngũ nhân lực chuyên trách chuyển đổi số cho Hà Tĩnh.

- Tư vấn việc xây dựng lộ trình và chiến lược chuyển đổi số chuyên sâu cho từng ngành, lĩnh vực; đồng hành cùng các sở, ban, ngành cấp tỉnh xây dựng, triển khai hình thành hệ sinh thái số, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp và nhân rộng các mô hình, giải pháp hiệu quả.

- Tư vấn các giải pháp an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu; phối hợp nâng cao nhận thức, tư duy và xây dựng văn hóa số trong các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng.

#### **10. Đề nghị các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh**

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường để triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung của Đề án, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

### **Phần III**

#### **DỰ KIẾN HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN**

##### **I. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN**

##### **1. Hiệu quả về quản lý Nhà nước**

Việc triển khai hiệu quả Đề án sẽ hình thành cơ sở dữ liệu toàn tỉnh, các hệ thống thông tin, nền tảng số làm thay đổi về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hoạt động chuyên môn của các cơ quan nhà nước dựa trên dữ liệu, từ đó có tác động tích cực đến phương thức hoạt động của bộ máy cơ quan Nhà nước của tỉnh theo hướng:

- Công tác quản lý, điều hành tập trung hơn, dễ dàng hơn, minh bạch hơn nhờ vào dữ liệu; góp phần nâng cao uy tín của chính quyền đối với người dân, doanh nghiệp, đưa chính quyền đến gần người dân hơn thông qua môi trường số.

- Hỗ trợ chính quyền chỉ đạo và điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu một cách toàn diện nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hỗ trợ công tác tổng hợp, phân tích thông tin và dự báo dựa trên dữ liệu phục vụ hiệu quả công tác quản lý.

- Góp phần thực hiện mục tiêu hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và phục vụ công dân, doanh nghiệp tốt hơn.

- Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra.

##### **2. Hiệu quả về kinh tế - xã hội**

Đề án sẽ đưa Hà Tĩnh bước vào “giai đoạn tăng tốc” của chuyển đổi số toàn diện, tác động lan toả trên tất cả các lĩnh vực. Các nền tảng công nghệ số đồng bộ

và dữ liệu liên thông sẽ giúp chính quyền đưa ra quyết định nhanh chóng, dịch vụ công được cải thiện rõ rệt, nâng cao tính minh bạch và kỷ luật công vụ. Kinh tế số phát triển sẽ tăng trưởng quy mô thương mại điện tử, logistics thông minh, nông nghiệp thông minh; tạo thêm giá trị gia tăng và việc làm chất lượng cao. Nhân lực số được nâng cao sẽ tạo nguồn lực đặc lực cho chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Đặc biệt, môi trường đầu tư, kinh doanh sẽ được cải thiện, doanh nghiệp chủ động số hóa. Đề án ước tính giúp GRDP bình quân đầu người tăng nhanh hơn bình quân giai đoạn trước và góp phần tăng chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

### **3. Tác động của chuyển đổi số đối với cộng đồng**

Chuyển đổi số hiện đang tác động ngày một sâu, rộng vào công việc và cuộc sống hàng ngày của mỗi người dân. Bên cạnh đó, chuyển đổi số cũng đang tác động vào tất cả các ngành công nghiệp, thách thức tất cả các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nói chung và của tỉnh Hà Tĩnh nói riêng, theo các cách:

- Xu hướng thứ nhất, chuyển đổi số trong các dịch vụ sinh hoạt giúp người dân được trang bị các hệ thống dịch vụ hỗ trợ thông minh, hỗ trợ thực hiện các công việc trong cuộc sống một cách hiệu quả hơn. Xu hướng này giúp các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tỉnh tiết kiệm được thêm thời gian và công sức nhờ các công cụ nghiên cứu hoặc phân tích dữ liệu cho các dịch vụ sinh hoạt tương ứng được cung cấp bởi các sản phẩm của chuyển đổi số.

- Xu hướng thứ hai, chuyển đổi số trong công nghệ truyền thông. Các công nghệ mới cho phép mỗi người dân trong tỉnh được giao tiếp với nhau một cách thuận tiện hơn thông qua các nền tảng số. Điều này giúp mọi người kết nối với nhau chặt chẽ, đảm bảo trong công việc hiệu quả hơn.

- Xu hướng thứ ba, chuyển đổi số trong lưu thông thị trường. Hiệu quả của đề án chuyển đổi số sẽ tác động đến tất cả các ngành công nghiệp, các doanh nghiệp và chuỗi sản xuất, cung ứng trên địa bàn tỉnh.

## **II. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030 được xây dựng với tầm nhìn dài hạn, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ rõ ràng, bám sát định hướng chính sách mới nhất của Trung ương, đồng thời phù hợp với thực tiễn và tiềm năng của Hà Tĩnh. Việc tổ chức triển khai hiệu quả Đề án này sẽ là bước tiến quan trọng giúp Hà Tĩnh phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên số.

Để triển khai hiệu quả Đề án này đề nghị HĐND tỉnh xem xét bố trí nguồn lực phù hợp cho giai đoạn 2026 - 2030, đồng thời khuyến khích xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng theo hình thức xã hội hoá và hợp tác công - tư./.